TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2025/HS-ST
Ngày: 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vũ Lương Trung Đức;
+ Ông Vàng A Lù.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngọc Đức Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với:

1. *Bị cáo*: Lò Văn L, tên gọi khác không; sinh ngày 14 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn M, xã N, tỉnh Sơn La. nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn K và bà Quàng Thị H; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh, em; vợ: Lò Thị T (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, Quyết định số 70/QĐ-TA ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Lò Văn L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La thời gian 22 tháng, từ ngày 16/12/2022 đến ngày 16/10/2024.

Nhân thân: Quyết định số 48/QĐ-TA ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Lò Văn L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng thi hành xong ngày 07/11/2020, đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2025, tạm giam từ ngày 03/6/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Bị hại: Bà Lò Thị C, sinh năm 1971, trú tại: Thôn L, xã N, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Lò Thị C1, sinh năm: 2004; cư trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. *Người phiên dịch tiếng Thái*: Ông Lò Văn G, sinh năm 1984, Trú tại: Thôn S, xã V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 30/5/2025, Lò Văn Lắm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu xanh biển số 26L1- 208.51 từ nhà đi xã N chơi. Khoảng 07 giờ 30 sáng cùng ngày, khi đang trên đường đến dốc bản Lướt, thuộc bản M, xã N thì Lắm thấy bà Lò Thị C đang đi bộ phía trước. Khi L đến gần bà C thì thấy bà C đeo 01 (một) dây chuyền bạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lắm liền dừng xe hỏi bà C đi đâu thì L cho đi nhờ, bà C đồng ý. Lắm chở bà C đi đến đoạn đường vắng thuộc thôn L, xã P, tỉnh Lào Cai thì L thấy xung quanh vắng người nên dừng xe cho bà C xuống xe. Sau khi xuống xe, bà C đi bộ về hướng về xã N được khoảng 100m, lợi dụng xung quanh vắng người nên L điều khiển xe mô tô đuổi theo bà C2 Khi đuổi kịp, L xuống xe hỏi "Cô ơi, có tiền không? Cho cháu", bà C trả lời "Không có", đồng thời mở ví trong áo ra cho Lắm xem. Lắm giả vờ hỏi bà C "Cô ơi, trên cổ cô có con sâu kìa, để cháu bắt nó cho" rồi dơ tay phải nắm vào sợi dây chuyền của bà Co G1 mạnh khiến dây chuyền bung ra khỏi cổ bà C, sau đó L lên xe mô tô nhanh chóng bỏ chạy về phía xã P, tỉnh Lào Cai. Sau khi giật được sợi dây chuyền, L mang bán cho chị Lò Thị C1 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền này L đã mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Chiều ngày 30/5/2025 Lò Văn L đầu thú tại Công an xã N, huyện M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện M kết luận: "Giá trị thiệt hại của tài sản trưng cầu định giá của 01 (một) dây chuyền bạc, có tổng khối lượng 15,4 gam là 358.600 đồng (ba trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-KV4 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Lò Thị C như đã nêu trên, công nhận lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng.

Tại phiên tòa bị hại Lò Thị C vắng mặt, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 07 giờ 30 sáng ngày 30/5/2025 tại thôn L, xã P, tỉnh Lào Cai, Lò Văn L đã cướp giật chiếc dây chuyền bạc bà C đang đeo trên cổ rồi lên xe mô tô đi mất. Ngày 30/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại cho bà Lò Thị C quản lý và sử dụng. Bà Lò Thị C không yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Thị C1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 30/5/2025 Lò Thị C1 đã mua của Lò Văn L 01 chiếc dây chuyền bạc với giá 300.000 đồng, khi biết đây là tài sản do phạm tội mà có đã tự nguyện giao nộp để trả lại cho bị hại. Chị C1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại 300.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Văn Đ vắng mặt, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Lò Văn Đ là anh trai của Bị cáo Lò Văn L, ngày 30/5/2025 Lò Văn Đ đi làm tại thành phố Hà Nội, chiếc xe mô tô biển số 26L1-208.51 của Lò Văn Đ để ở Nhà, Lò Văn L tự ý lấy đi làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lò Văn Đ. Anh Đ không yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản",

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: 01 chiếc dây chuyền của bị hại bà Lò Thị C; chiếc xe mô tô biển số 26L1- 208.51 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã trả lại cho bà C và anh Đ. Việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra vật chứng của vụ án là chiếc dây chuyền "Bạc" bị cáo chiếm đoạt của bị hại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên không tiến hành trưng cầu giám định mà trả lại cho bị hại là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90, khoản 5 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần rút kinh nghiệm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa bị hại Lò Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn Đ và Lò Thị C1 vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án việc bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 sáng cùng ngày 30/5/2025 tại thôn L, xã P, tỉnh Lào Cai. Lò Văn L có hành vi nhanh chóng, công khai cướp giật chiếc dây chuyền bằng kim loại bạc của bà Lò Thị C có tổng khối lượng 15,4 gam trị giá 358.600 đồng (ba trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng) sau đó lên xe mô tô bỏ chạy. Hành của bị cáo Lò Văn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo sau khi phạm tội đã ra Công an xã Nậm khắt đầu thú là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Người phạm tội ra đầu thú" quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 chiếc dây chuyền bị cáo chiếm đoạt của bị hại bà Lò Thị C; 01 xe mô tô biển số 26L1-208.51, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, chủ sở hữu chiếc xe là anh Lò Văn Đ, anh Đ không biết việc Lò Văn L sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 30/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã trả lại dây chuyền cho chủ sở hữu là bà Lò Thị C, trả chiếc xe mô tô trên cho anh Lò Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Thị C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Lò Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước ngày 01/7/2025, không thuộc trường hợp phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a của Bộ luật hình sự, ngày 28/7/2025 Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC đối với Lò Văn L bằng hình thức "Cảnh cáo" là đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

- Đối với chị Lò Thị C1 là người mua sợi dây chuyền do Lò Văn L mang đến bán, chị C1 không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không đề cập xử lý đối với chị Lò Thị C1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31-5-2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Lò Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại bà Lò Thị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị C1 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4- Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- THA hình sự (04);
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02);
- UBND xã Ngọc Chiến, tỉnh Sơn La (TB);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long